

Bản án số 73/2018/HSST
Ngày 23/4/2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán, ông Nguyễn Hữu Hãn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Ngô ThA Tuấn, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 7 tháng 02 năm 2018 Tho quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 14/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Hoàng Thị Th, sinh năm 1966.

Nơi ở và có HKTT: Thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Tuấn Đạt. Bố đẻ: Hoàng Văn ĐỂ (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tho (đã chết); Gia đình có 7 A chị em, bị cáo là con thứ 5; Chồng: Nguyễn Văn Thảo, sinh năm 1963, nghề nghiệp: Lái xe. Con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại ở địa phương. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Thị Mai A, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đoàn Kết, xã Phù Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Chỗ ở: ki ốt 41 dãy 9, Chợ trung tâm phố Mới, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không. Học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán. Bố đẻ: Lê Minh Hoan, sinh năm 1952. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1953. Gia đình có 03 A em, bị cáo là con út. Chồng: Lê Văn Hải, sinh năm 1975, Nghề nghiệp: Bộ đội (đã ly hôn). Con: Có 3 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại ở địa phương. (có mặt tại phiên tòa)

Nguyên đơn dân sự: Chi cục thuế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Thị trấn Phố Mới, Quế Võ, Bắc Ninh.

Do ông Nguyễn Trung Kiên, Chi cục trưởng làm đại diện Tho pháp luật. Ông Kiên ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Thịnh, Phó chi cục trưởng tham gia tố tụng tại phiên tòa (*Ông Thịnh có mặt*)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Xuân Thủy, sinh năm 1968. (*đề nghị vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Hoàng Thị Th và bị cáo Lê Thị Mai A bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Công ty TNHH xây dựng Tuấn Đạt (gọi tắt là Công ty Tuấn Đạt) có trụ sở tại thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/12/2009, mã số thuế 2300518847 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp với 21 ngành nghề kinh doanh, trong đó có kinh doanh vật liệu xây dựng, cung cấp nhân công thi công các công trình. Người đại diện Tho pháp luật của Công ty Tuấn Đạt là Hoàng Thị Th, sinh năm 1966 ở thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, chức vụ Giám đốc Công ty.

Năm 2012 và 2013, Công ty Tuấn Đạt nhận thi công công trình cho các nhà thầu. Quá trình thi công, Hoàng Thị Th Giám đốc Công ty Tuấn Đạt đã mua một số dụng cụ, công cụ lao động như xô cao su, dao xây, xe rửa, mũ, ủng, găng tay... của nhiều cửa hàng bán lẻ, không có hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT). Do không có hóa đơn đầu vào để kê khai thuế Tho phương pháp hoàn thuế giá trị gia tăng nên để hợp thức sổ hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường, không có hóa đơn chứng từ. Hoàng Thị Th đã giao dịch mua 43 hóa đơn không có hàng hóa của 08 doanh nghiệp khác, trong đó mua 38 số hóa đơn không của một người phụ nữ không quen biết và mua 05 hóa đơn không của Lê Thị Mai A, sinh năm 1982 ở thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, kế toán của Công ty cổ phần xây dựng Thủy Vững rồi thực hiện việc kê khai đầu vào đối với 42 số hóa đơn đã mua để được khấu trừ thuế GTGT. Cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi mua 38 hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) để trốn thuế:

Năm 2012 và 2013, Công ty Tuấn Đạt có nhận cung cấp nhân công thi công công trình cho các nhà thầu của nhiều công ty khác nhau, Hoàng Thị Th giám đốc Công ty Tuấn Đạt đã thực hiện việc mua một số công cụ, dụng cụ lao động như xô cao su, dao xây, xe rửa, mũ bảo hộ, ủng, găng tay... của các cửa hàng bán lẻ, không có hóa đơn. Để hợp thức hóa sổ hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường và giảm số thuế GTGT phải nộp cho Ngân sách nhà nước, Th đã mua 38 hóa đơn GTGT không của 07 công ty và thực hiện kê khai đầu vào của 37 số hóa đơn rồi tiến hành kê khai khấu trừ thuế. Đến nay, Chi cục thuế huyện Quế Võ đã đồng ý cho Công ty Tuấn Đạt khấu trừ thuế GTGT của 37 số hóa đơn. Cụ thể:

- Hóa đơn mang tên Công ty thương mại xây dựng Tuấn Hoàng (MST: 0201098965) có trụ sở tại số 302 đường Phương Lưu, khu Phương Lưu 2, phường Đông Hải, quận Hải An, TP Hải Phòng 05 số hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng trước thuế là 1.004.000.000 đồng, tiền thuế VAT là 100.400.000 đồng.

- Hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Mỹ Hoàng Yến (MST: 0201228519) có trụ sở tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, TP Hải Phòng 01 hóa đơn GTGT với giá trị tiền hàng trước thuế là 150.000.000 đồng, tiền thuế VAT là 15.000.000 đồng.

- Hóa đơn mang tên Công ty TNHH đầu tư thương mại Tuấn Hưng (MST: 0201036422) có trụ sở tại đường 402, thôn Cẩm Hoàn, xã ThA Sơn, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng 07 hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng trước thuế là 308.000.000 đồng, tiền thuế VAT là 30.800.000 đồng.

- Hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Biển Vàng (MST: 0201096566) có trụ sở tại thị trấn Cát Hải, huyện Cát Bà, TP Hải Phòng 01 hóa đơn GTGT với số tiền hàng trước thuế là 150.000.000 đồng, tiền thuế VAT là 15.000.000 đồng.

- Mua của Công ty TNHH dịch vụ Thành Loan (MST: 0201196465) có trụ sở tại 396 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng 19 số hóa đơn GTGT với tổng số tiền hàng trước thuế là 328.850.000 đồng, tiền thuế VAT là 32.885.000 đồng.

- Hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại và xây dựng Khang Ngọc (MST: 0201210655) có trụ sở tại phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng 04 hóa đơn GTGT với tổng giá trị tiền hàng trước thuế là 72.000.000 đồng, tiền thuế VAT là 7.200.000 đồng.

- Hóa đơn mang tên Công ty TNHH thương mại điện nước Huy Quang (MST: 0201184692) có trụ sở tại 31/65 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng 01 hóa đơn GTGT với giá trị tiền hàng trước thuế là 17.875.000 đồng, tiền thuế VAT là 1.787.500 đồng.

Như vậy, Th đã mua và thực hiện quyết toán thuế đối với 37 số hóa đơn GTGT nêu trên với tổng giá trị tiền hàng trước thuế là 2.030.725.000 đồng, sau đó Công ty của Th đã được khấu trừ 203.072.500 đồng tiền thuế VAT.

Đối với số hóa đơn này, Th khai nhận: Th đã mua của một người phụ nữ không quen biết 38 số hóa đơn GTGT nêu trên với giá trị bằng 8% tổng giá trị tiền hàng ghi trên 38 hóa đơn trên (tương đương khoảng 160 triệu đồng). Mục đích mua số hóa đơn này là để Th thực hiện việc kê khai khấu trừ thuế GTGT hợp thức hóa số hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường và chỉ đạo kế toán của Công ty thực hiện kê khai khấu trừ 37 số hóa đơn với cơ quan thuế. Căn cứ bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào của Công ty Tuấn Đạt trong năm 2012 và 2013 tại Chi cục thuế huyện Quán Võ thì tổng số tiền hàng ghi trên 37 hóa đơn mà Công ty Tuấn Đạt đã mua của các Công ty trên là 2.030.725.000 đồng, số tiền thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ là 203.072.500 đồng không phải nộp cho ngân sách Nhà nước.

Tiền hành điều tra xác minh đối với 07 Công ty đã xuất bán hóa đơn GTGT cho Th xác định: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Biển Vàng lấy dA nghĩa của chị Đặng Thị Hà, sinh năm 1968 ở tổ 13 khu 3 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, TP Hải Phòng và Công ty TNHH TMDV Mỹ Hoàng Yên lấy dA nghĩa của chị Phạm Thị Ngọc Dung, sinh năm 1965 ở phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng đứng tên giám đốc. Chị Hà và chị Dung không biết ai là chủ đích thực của Công ty và cũng không biết Công ty hoạt động như thế nào; các Công ty còn lại không xác định được. Đến nay, cả 7 công ty này đều đã ngừng hoạt động và cơ quan thuế đã có thông báo doA nghiệp bỏ địa chỉ kinh doA. Ngoài việc xuất không số hóa đơn trên cho Công ty Tuấn Đạt, các doA nghiệp này còn có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quản lý sử dụng hóa đơn. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã có văn bản chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan của 7 doA nghiệp trên cho Công an các quận, huyện Hải An, Cát Hải, Kiến Thụy, Cát Bà, Ngô Quyền, Đồ Sơn thuộc TP Hải Phòng để xử lý Tho thẩm quyền.

2. Đối với hành vi mua 05 hóa đơn GTGT không của Công ty cổ phần xây dựng Thủy Vững (gọi tắt là Công ty Thủy Vững):

Năm 2012 và 2013, Công ty Tuấn Đạt nhận thầu nhân công thi công các công trình: Trạm biến áp và máy thuộc Trạm bơm Lưu Khê, TP Hà Nội; Cải tạo, sửa chữa các trường mầm non trên địa bàn quận Long Biên, TP Hà Nội; Cải tạo kè ao cá Bắc Hồ tại cụm 7B Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Công trình cải tạo thoát nước suối Lai Sơn; Công trình trạm bơm Mai Đình. Khi thực hiện các hợp đồng cung cấp nhân công khoán gọn cho các công trình trên, với vai trò là Giám đốc Công ty Tuấn Đạt, Hoàng Thị Th đã thuê nhân công tự do tại nhiều tỉnh và thA toán tiền trực tiếp cho họ Tho ngày công. Thời điểm này, Lê Thị Mai A, sinh năm 1982 ở thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ đang làm kế toán cho Công ty Tuấn Đạt của Th và Công ty cổ phần xây dựng Thủy Vững (gọi tắt là Công ty Thủy Vững) do ông Nguyễn Xuân Thủy, sinh năm 1968 ở thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ là giám đốc. Trong quá trình kinh doA giữa Công ty Tuấn Đạt đã ký nhiều hợp đồng cung cấp nhân công với Công ty Thủy Vững. Lợi dụng việc này, Th đã bàn bạc với Mai A lập và xuất không cho Công ty Tuấn Đạt 05 số hóa đơn GTGT của Công ty Thủy Vững để Th hợp thức hóa số nhân công tự do mà Th đã thuê nêu trên. Mai A đồng ý và thỏa thuận Th phải trả cho Mai A 8% trên tổng giá trị tiền hàng trước thuế. Sau khi thỏa thuận, Mai A đã lập 5 hóa đơn GTGT không của Công ty Thủy Vững xuất bán cho Công ty Tuấn Đạt gồm các hóa đơn số TV/11P 52 ngày 20/8/2012; TV/11P 83 ngày 24/10/2012; TV/11P 160 ngày 09/01/2013; TV/11P 161 ngày 31/01/2013 và TV/11P 236 ngày 03/8/2013 với tổng giá trị tiền thuê nhân công của 05 hóa đơn này là 2.997.814.088 đồng, tiền thuế GTGT mà Công ty Tuấn Đạt được khấu trừ là 299.781.409 đồng không phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

Sau khi nhận được 05 hóa đơn GTGT nêu trên, Th đã thA toán cho Mai A 239.825.127 đồng tương đương với 8% tổng giá trị tiền ghi tiền ghi trên 05 hóa đơn. Tho lời khai của Mai A, để hợp lý hóa 05 hóa đơn GTGT không nêu trên, Mai A phải chuẩn bị các thủ tục có liên quan như hợp đồng, thA lý hợp đồng, chuyển khoản qua ngân hàng... và phải chi phí 7% tổng giá trị tiền hàng trước thuế để hợp thức hóa đầu

vào của Công ty Thủy Vững và chi phí Ngân hàng 0,44% và Mai A chỉ được hưởng lợi 0,56% trên tổng giá trị tiền hàng ghi trên 05 hóa đơn trên tương đương với 16.787.759 đồng.

Tiến hành xác minh tại Công ty Thủy Vững xác định: Công ty Thủy Vững có cung cấp nhân công cho Công ty Tuấn Đạt thi công nhiều công trình, tuy nhiên các công trình Trạm biến áp và máy thuộc Trạm bơm Lưu Khê, TP Hà Nội; Cải tạo, sửa chữa các trường mầm non trên địa bàn quận Long Biên, TP Hà Nội; Cải tạo kè ao cá Bác Hồ tại cụm 7B Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Công trình cải tạo thoát nước suối Lai Sơn; Công trình trạm bơm Mai Đình thì Công ty Thủy Vững không cung cấp nhân công thi công công trình cho Công ty Tuấn Đạt nhưng Mai A vẫn trình Nguyễn Xuân Thủy ký hợp đồng, hóa đơn chứng từ kèm Tho xuất cho Công ty Tuấn Đạt để hợp thức hóa đầu vào nhằm trốn thuế. Toàn bộ việc làm này của Mai A, Nguyễn Xuân Thủy không biết, không được bàn bạc gì và không được hưởng lợi gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho Công ty Tuấn Đạt và Công ty Thủy Vững đối chiếu 05 số hóa đơn nêu trên xác định: 05 số hóa đơn nêu trên là do Công ty Thủy Vững xuất không cho Công ty Tuấn Đạt. Các công trình có liên quan này do Hoàng Thị Th thuê nhân công ngoài, không phải nhân công của Công ty Thủy Vững.

Ngày 01/8/2016, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra quyết định số 07/QĐ-PC46 để trưng cầu giám định số tiền trốn thuế của Công ty Tuấn Đạt. Tại kết luận giám định ngày 19/10/2016 của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận; *“Công ty Tuấn Đạt do Hoàng Thị Th làm giám đốc đã sử dụng bất hợp pháp 42 số hóa đơn để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào là hành vi trốn thuế, số tiền thuế GTGT công ty Tuấn Đạt đã trốn gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước là 501.066.409 đồng. Công ty Tuấn Đạt do Hoàng Thị Th làm giám đốc đã sử dụng bất hợp pháp 43 số hóa đơn để hạch toán và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doA nghiệp nhằm làm giảm thu nhập tính thuế làm giảm số thuế thu nhập doA nghiệp phải nộp, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước, là hành vi trốn thuế. Số tiền thuế thu nhập doA nghiệp đã trốn là 1.257.134.772 đồng”*. Tổng tiền thuế GTGT và thuế thu nhập doA nghiệp Công ty Tuấn Đạt (do Hoàng Thị Th làm giám đốc) đã trốn là 1.758.201.181 đồng (*một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu hai trăm linh một nghìn một trăm tám mốt đồng*).

Ngày 11/10/2018, trên cơ sở đề nghị của Hoàng Thị Th, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã có công văn số 487 gửi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh đề nghị xem xét lại tiền thuế thu nhập doA nghiệp đã trốn của Công ty Tuấn Đạt. Tại công văn số 39 ngày 09/01/2018 của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh và công văn số 43 ngày 03/01/2018 của Tổng cục thuế xác định: Có cơ sở để xác định lại tiền thuế thu nhập doA nghiệp đã trốn của Công ty Tuấn Đạt.

Ngày 12/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với khoản tiền thuế thu nhập doA nghiệp đã trốn của Công ty Tuấn Đạt. Tại kết luận giám định ngày 29/01/2018 của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh xác định số tiền thuế thu nhập doA nghiệp mà Công ty Tuấn Đạt đã trốn là 285.833.454 đồng (*Hai trăm tám lăm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm năm*

mười tư đồng). Như vậy, tổng số tiền mà Công ty Tuấn Đạt do Hoàng Thị Th làm giám đốc đã trốn thuế là 786.899.863 đồng (*Bảy trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi chín đồng tám trăm sáu ba đồng*). Bị cáo Hoàng Thị Th đã nộp 501.066.409 đồng tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 10/CTr-VKSBN-P3 ngày 31 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Th về tội “Trốn thuế” Tho điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ Luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Lê Thị Mai A về tội trốn thuế Tho khoản 1 Điều 161 của BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo Th, bị cáo Mai A hoàn toàn thú nhận các tình tiết như đã nêu ở trên. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình phạm tội “Trốn thuế” như bản cáo trạng đã truy tố. Ngày 16/3/2018 bị cáo Th đã nộp số tiền trốn thuế còn lại là 285.833.454 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 7/3/2018 bị cáo Mai A đã nộp số tiền 16.787.759 đồng là tiền thu lợi bất chính. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Phía nguyên đơn dân là Chi cục thuế huyện Quế Võ do ông Thịnh đại diện tham gia tố tụng tại phiên tòa xác nhận Tho kết quả thA kiểm tra thuế đối với Công ty Tuấn Đạt trong năm 2012 và năm 2013 và Tho kết quả giám định thuế đã xác định được bị cáo Th với vai trò Giám đốc công ty Tuấn Đạt đã có hành vi trốn thuế GTGT và thuế thu nhập doA nghiệp với số tiền 786.899.863 đồng. Đại diện Chi cục thuế đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án Tho quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội dA của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; điểm b điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Thị Th từ 16 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 44 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: khoản 1 Điều 161; điểm h điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Lê Thị Mai A từ 14 tháng đến 22 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho Chi cục thuế huyện Quế Võ số tiền 786.899.863 đồng (*Bảy trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi chín đồng tám trăm sáu ba đồng*). Xác nhận bị cáo Th đã nộp đủ số tiền trên.

Vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.787.759 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Mai A.

Các bị cáo không có ý kiến gì về tội dA mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời nhận tội của bị cáo Hoàng Thị Th, bị cáo Lê Thị Mai A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để xác định: Trong năm 2012 và năm 2013 Hoàng Thị Th với vai trò là Giám đốc Công ty Tuấn Đạt có trụ sở tại thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã có hành vi trực tiếp thực hiện việc mua 43 số hóa đơn GTGT không của 08 Công ty có địa chỉ trụ sở tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Ninh với tổng giá trị tiền hàng trước thuế là 5.010.664.090 đồng. Sau đó, 42/43 số hóa đơn trên đã được Th chỉ đạo thực hiện kê khai khấu trừ thuế tại Chi cục thuế huyện Quế Võ trong năm 2012 và 2013. Bản thân Th với vai trò là giám đốc Công ty Tuấn Đạt đã trốn 501.066.409 đồng tiền thuế GTGT và 285.833.454 đồng tiền thuế thu nhập doA nghiệp. Tổng số tiền Th đã trốn thuế là 786.899.863 đồng (*Bảy trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi chín đồng tám trăm sáu ba đồng*) gây thất thu cho Ngân sách nhà nước. Còn Lê Thị Mai A đã có hành vi giúp sức cho Hoàng Thị Th trong việc xuất bán 05 hóa đơn GTGT không của Công ty Thủy Vững (nằm trong số 42 số hóa đơn GTGT mà Công ty Tuấn Đạt đã kê khai) với số tiền hàng trước thuế là 2.997.814.088 đồng, tiền thuế GTGT đã trốn là 299.781.409 đồng. Bản thân Mai A sau đó đã được Th thA toán cho 239.825.127 đồng tương đương với 8% tổng giá trị tiền hàng trước thuế ghi trên 05 số hóa đơn trên nhưng Mai A đã phải chi phí hợp thức hóa còn thu lợi được số tiền là 16.787.759 đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Thị Th và bị cáo Lê Thị Mai A đã thỏa mãn quy định tại khoản 4 Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Điều 161 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trước thời điểm Bộ Luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử lý. Tuy nhiên đối với bị cáo Th phạm tội trốn thuế với số tiền 786.899.863 đồng, Bộ Luật hình sự năm 2015 quy định trách nhiệm hình sự có lợi hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 áp dụng Luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với Th. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Th Tho điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Mai A Tho khoản 1 Điều 161 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định trong lĩnh vực tài chính quản lý và sử dụng hóa đơn GTGT của Nhà nước, gây hậu quả là Nhà nước bị thất thu thuế, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Do

vậy cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ mà tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Th thành lập doA nghiệp để kinh doA thì phải có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, song bị cáo đã không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế mà còn lợi dụng chính sách hoàn thuế của Nhà nước để mua hóa đơn khống với thủ đoạn sử dụng 42 hóa đơn bất hợp pháp nhằm kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, làm tăng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, làm giảm số tiền thuế GTGT phải nộp để trốn thuế của Nhà nước 786.899.863 đồng. Đối với bị cáo Mai A khi làm kế toán cho công ty do Th làm giám đốc đã giúp sức cho Th trong việc xuất bán 05 hóa đơn khống của công ty Thủy Vững để cho Th trốn số tiền thuế là 299.781.409 đồng. Như vậy bị cáo Th giữ vai trò chính, bị cáo Mai A giữ vai trò giúp sức trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ; Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo Th đã nộp lại toàn bộ số tiền thuế đã trốn để khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả. Quá trình thực hiện hoạt động kinh doA, bị cáo Th cũng đã tích cực tham gia các hoạt động của Hội phụ nữ xã và đã được Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng tặng giấy khen vào năm 2015 năm 2016. Được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Ninh tặng Bằng khen năm 2011 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ Tho khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo Mai A cũng đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 16.787.759 đồng. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ Tho quy định của Bộ Luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có mức án cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Xử phạt bị cáo Th phạt tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Mai A hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Thấy rằng cần phạt bổ sung bị cáo Th với số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Mai A do hiện nay bị cáo đã ly hôn và phải nuôi 02 con nhỏ, điều kiện kinh tế cũng khó khăn nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong vụ án, liên quan đến hành vi phạm tội của một người phụ nữ mà Th khai đã mua hóa đơn khống của 07 công ty ở Hải Phòng và đối tượng đã bán hóa đơn khống cho Mai A để hợp lý hóa đầu vào của công ty Thủy Vững nhưng các bị cáo cũng không biết tên tuổi, quê quán ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh. Đối với công ty Thủy Vững do ông Nguyễn Xuân Thủy làm giám đốc có dấu

hiệu vi phạm pháp luật về thuế nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh là phù hợp.

Đối với các 07 công ty đã xuất hóa đơn cho bị cáo Th đến nay đều đã ngừng hoạt động. Các công ty này ngoài việc xuất không hóa đơn thì còn có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quản lý hóa đơn. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã có văn bản chuyển thẩm quyền giải quyết là có căn cứ.

Trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền trốn thuế là 786.899.454 đồng cần buộc bị cáo Th phải trả lại cho Chi cục thuế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử vụ án bị cáo Th đã nộp toàn bộ số tiền trốn thuế nên số tiền này được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo phải nộp.

Vật chứng vụ án: 42 hóa đơn giá trị gia tăng và các tài liệu khác thu của Công ty Tuấn Đạt để giám định thuế được sử dụng làm chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý. Truy thu của bị cáo Mai A số tiền 16.787.759 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Th, bị cáo Lê Thị Mai A phạm tội “Trốn thuế”

1. Áp dụng Nghị quyết số 41//2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; điểm b điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Thị Th 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th cho UBND xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện Theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Th số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 161 của BLHS năm 1999; điểm h điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của BLHS năm 1999.

Xử phạt: Lê Thị Mai A 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Mai A cho UBND thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc Bị cáo Th phải bồi hoàn cho Chi cục thuế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền trốn thuế là 786.899.863 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên Theo ủy nhiệm chi ngày 2/3/2018 của Công an tỉnh Bắc Ninh cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ và biên lai thu số 0005373 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 16.787.759 đồng của bị cáo Mai A (xác nhận bị cáo Mai A đã nộp Tho biên lai thu số 0005370 ngày 7/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

* Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Sỹ Cây

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 23 tháng 04 năm 2018

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn, ông Trịnh Văn Toán.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 7 tháng 02 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo Hoàng Thị Th, sinh năm 1966.

Nơi ở và có ĐKTT: Thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị cáo Lê Thị Mai A, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đoàn Kết, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh BN.

Nơi ở: Kì ốt 41 dãy 9, Chợ trung tâm phố Mới, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về tội dA; tội “Trôn thuê”*

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2. *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 200; điểm b điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo Th).

- Áp dụng khoản 1 Điều 161 của BLHS năm 1999; điểm h điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của BLHS năm 1999 (đối với bị cáo Mai A).

- Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt: Hoàng Thị Th 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Th cho UBND xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện Tho quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Th số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Lê Thị Mai A 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Mai A cho UBND thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Bị cáo Th phải bồi hoàn cho Chi cục thuế huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền trốn thuế là 786.899.863 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên Tho ủy nhiệm chi ngày 2/3/2018 của Công an tỉnh Bắc Ninh cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ và biên lai thu số 0005373 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

* Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 16.787.759 đồng của bị cáo Mai A (xác nhận bị cáo Mai A đã nộp Tho biên lai thu số 0005370 ngày 7/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

* Án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 23 tháng 04 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hãn

Trịnh Văn Toán

Nguyễn Sỹ Cây

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

Nguyễn Sỹ Cây